

Số: 104/2018/QĐST - HNGĐ

Phú Lương, ngày 29 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 86/2018/TLST/HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Vi Thị A, sinh năm 1987.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Duyên B, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Vi Thị A và anh Nguyễn Duyên B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*:

Chị Vi Thị A thuận tình ly hôn anh Nguyễn Duyên B.

Về con chung: Các đương sự thống nhất thỏa thuận anh B trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 18/6/2007 và Nguyễn Thị Tuyết Ng, sinh ngày

06/5/2009 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thỏa thuận khác. Chị A có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh B là 3.000.000đ/một tháng (mỗi cháu 1.500.000 đồng), đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị A được quyền đi lại thăm nom con chung.

Lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả được thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Hai bên thỏa thuận chị A chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ và 150.000đ án phí cấp dưỡng, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS huyện P theo biên lai thu số 0018289, ngày 18 tháng 5 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (nơi ĐKKH);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lưu Thắng